

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V (Tên gọi khác: Nguyễn Văn S) - Sinh ngày 08/02/1991 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo thiên chúa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 (đã chết năm 2012); con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 25/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 09/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Nhân thân: Ngày 25/12/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 25/12/2007, Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà

Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội “*Cướp tài sản*”.

Bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 19/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Nguyễn Thế V bỏ trốn, bị bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến ngày 07/01/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người bị hại*: Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 06/9/2003;

Nơi cư trú: Đội 1, hợp tác xã P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Đại diện theo pháp luật của bị hại*: Ông Trịnh Hồng K, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Đội 1, hợp tác xã P, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Anh Vũ Văn D, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn K, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa tháng 6 năm 2017, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) quen biết và nảy sinh tình cảm với Trịnh Thị Thu H. Khoảng 19 giờ ngày 08/7/2017, H cùng bạn của V (tức S) và H là Vũ Văn D, Trần Văn K và Đỗ Hồng S đến nhà V (tức S) chơi và ăn cơm. Khi ăn cơm, H có uống vài chén rượu sau đó kêu mệt vào buồng nhà V (tức S) ngủ. Sau khi ăn cơm, D chở S về nhà rồi quay lại nhà V (tức S). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V (tức Sang) nảy sinh ý định quan hệ tình dục với H nên bảo mọi người đi chơi điện tử, V (tức S) đưa cho D 20.000 đồng để đi chơi. Sau khi cầm tiền D, K đi ra quán Internet chơi Game hết còn V (tức S) đi vào buồng gọi H dậy ra ngoài nằm ngủ, H đồng ý và ra gian phòng khách nằm ở chiếu trải dưới nền nhà cạnh V (tức S). Khoảng 22 giờ cùng ngày, H quay sang ôm V (tức S), được V (tức S) ôm lại. V (tức S) và H tự cởi quần áo đang mặc trên người ra, V (tức S) nằm đè lên người H tiếp tục ôm hôn nhau. V (tức S) và H quan hệ tình dục với nhau khoảng 10 phút. Sau đó V (tức S) và H lên giường kê ở gian phòng khách nằm ôm nhau ngủ đến sáng ngày 09/7/2017 thì dậy. Trịnh Thị Thu H chơi ở nhà Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) từ ngày 08/7/2017 đến ngày 12/7/2017 thì được gia đình đến đón về. Trong thời gian chơi ở nhà Nguyễn Thế V, V (tức S) và H quan hệ tình dục với

nhau 01 lần là vào đêm ngày 08/7/2017 ngoài ra không quan hệ tình dục thêm lần nào khác.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 194/CN ngày 14/7/2017 của Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định, xác định: Toàn trạng: Bệnh nhân 14 tuổi, tinh táo, tiếp xúc tốt; da niêm mạc hồng, không có vết xây xước, không bầm tím dưới da. Khám bộ phận: Tim nhịp đều, T1T2. Phổi rì rào phế nang 2 bên êm dịu, không có rals. Khám vú: Vú 2 bên cân đối, không có vết xây xước, không bầm tím. Bụng mềm, không chướng. Âm hộ: Có nhiều khí hư. Tầng sinh môn: Không có vết xây xước bầm tím. Màng trinh: Có vết rách cũ không chảy máu, giãn rộng. Âm đạo: Giãn rộng có nhiều khí hư. Tử cung: Kích thước bình thường. Phần phụ 02 bên: Chưa phát hiện gì đặc biệt.

Ngày 19/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S). Sau đó V (tức S) đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 03/01/2018, V (tức S) bị Phòng PC 52 Công an tỉnh Nam Định bắt truy nã tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N điều tra theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) về tội “Giao cấu với trẻ em” theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 115; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; Về trách nhiệm bồi thường dân sự buộc bị cáo V (tức S) phải bồi thường cho cháu Trịnh Thị Thu H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ, ngày 08 tháng 7 năm 2017, tại nhà ở của mình, Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) đã có hành vi giao cấu với cháu Trịnh Thị Thu H, sinh ngày 06/9/2003.

Điều 115. Tội giao cấu với trẻ em quy định: “1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”. Như vậy hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo ra trước tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải mặt khác hiện nay bị cáo có sức khỏe yếu bị tổn thương sức khỏe là 79% nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần cho người bị hại số tiền là 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng. Thấy sự thoả thuận của các bên phù hợp các quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận của các bên.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) phạm tội “Giao cấu với trẻ em”;

[2]. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2018. Bị cáo được khấu trừ những ngày đã bị tạm giữ từ ngày 13/7/2017 đến ngày 19/7/2017.

[3]. Buộc bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) phải bồi thường cho chị Trịnh Thị Thu H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành xong cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

[4]. Buộc bị cáo Nguyễn Thế V (tức Nguyễn Văn S) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Trại giam + CA huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- UBND xã N;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương